TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diễm Châu;

2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Nơi sinh: T-Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn N1-1967 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị S-1969 (chết); A, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1991; Vợ: Trần Lê Huyền T-2006; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay.

2/ Đặng Bảo G, sinh năm 1976; Tên gọi khác: B; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: P, nhà T, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Phước Đ-1953 (chết); Mẹ: Lưu Ngọc H-1954 (chết); A, chị, em ruột: Có 05 người (Lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1978); Vợ: Võ Thị

Kim H1-1982; Con: Có 02 người, sinh năm 2005 và 2007; Tiền sự: Không.

Tiền án (có 02):

- Ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích.

- Ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 14 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2024 đến nay.

Bị hại: Công ty Cổ phần T4

Trụ sở: Số A, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T1-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Hồ Trường G1-1991

Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Huyền T2-21/3/2006.

Địa chỉ: Số A Bis B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

- Ông Lưu Xuân C-1991

Địa chỉ: Đường T, phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Trí H2-1995

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Ông Hoàng Đức Phúc V-2002

Địa chỉ: Số E, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Đặng Phước Đ1-1972

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bà Vi Thị T3-1999

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

(Các bị cáo và anh Hồ Trường G1 có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/4/2024, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn N rủ Đặng Bảo G trộm cắp tài sản thì G đồng ý. Nhất điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B7-736.06 chở G đến nhà của Bùi Văn Q tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang để chơi. Đến ngày 05/4/2024, N chở G đi tìm địa điểm để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Khi đi đến ấp V, thị trấn V, huyện V thì nhìn thấy cửa hàng Bách Hóa X nên cả hai thống

nhất việc trộm cắp tài sản tại đây. Đến sáng ngày 06/4/2024, N đi mua xà beng và kềm cộng lực cắt khóa ngoài và cả hai đột nhập vào bên trong dùng xà beng cạy phá két sắt lấy trộm số tiền 161.164.000 đồng, rồi rời khỏi hiện trường. Trên đường quay về, N kêu G ném kềm cộng lực và xà beng xuống sông (không nhớ rõ vị trí), khi chạy đến khu đất trống gần nhà Q thì cả hai dừng lại đếm tiền và chia đều số tiền trộm mỗi người được 80.582.000 đồng, sau đó quay về Bình Dương lẫn trốn.

Sau khi sự việc xảy ra, khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, anh Hồ Trường G1 là nhân viên an ninh Bách Hóa X tại ấp V, thị trấn V được nhân viên giám sát camera của công ty điện báo có trộm đột nhập. Đến ngày 07/4/2024, anh G1 trình báo sự việc với Công an thị trấn V. Đến ngày 11/7/2024, N bị bắt khẩn cấp, ngày 13/7/2024 G1 bị bắt khẩn cấp.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HDĐGTS, ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự-Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: 01 tủ két sắt màu xanh-xám hiệu Hòa Phát, ký hiệu KS50 kích thước (35x40x50) cm trị giá 2.816.000 đồng và 01 ổ khóa bằng kim loại, có sơn màu đỏ hiệu SCHONE GEMANY trị giá 76.000 đồng, tổng tài sản trị giá 2.892.000 đồng.

Đại diện bị hại yêu cầu N và G1 bồi thường số tiền 161.164.000 đồng, N và G1 đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSVT ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đặng Bảo G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Bảo G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm đến 04 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Bảo G từ 04 năm đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo là các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần T4 tổng số tiền 164.164.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần T4 số tiền 82.082.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 cái tủ két sắt màu xanh-xám hiệu Hòa Phát, ký hiệu KS50 kích thước (35x40x50)cm, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 ổ khóa bằng kim loại, có sơn màu đỏ hiệu SCHONE GEMANY (đã bị hư hỏng không thể sử dụng);

+ 01 cái bao (loại bao đựng thức ăn cá), tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép quai ngang màu đen, kiểu nam, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357301/90/244389/5 bị bể màn hình (tình trạng không còn sử dụng được). Có gắn 01 sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401231092051183.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S2 A04 số seri: R92W308M8JK (tình trạng đã qua sử dụng). Có gắn một sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401230292003901 và một sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401220792176650.

- Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Huyền T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.

* Các vấn đề khác:

- Bị cáo N khai báo còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố bị can đối với N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60B7-736.06 do N điều khiển để chở G thực hiện việc trộm cắp tài sản là của N mua của một cửa hàng bán xe cũ ở thành phố T, tỉnh Bình Dương (không nhớ địa chỉ) vào khoảng tháng 8 năm 2023 với giá 20.000.000 đồng nhưng chưa chuyển quyền sở hữu. Đến khoảng giữa tháng 5/2024,

N bán xe lại cho Vi Thị T3 (chủ cửa hàng mua bán xe M) với giá 15.000.000 đồng, sau đó bà T3 cũng đã bán xe lại cho người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). Qua xác minh thì xe mô tô biển kiểm soát 60B7-736.06 do anh Hoàng Đức Phúc V đứng tên chủ sở hữu, nhưng vào khoảng tháng 6/2023 anh V đã bán lại xe trên và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào khoảng vào khoảng 22 giờ ngày 06/4/2024, bị cáo N và bị cáo G đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng B tại ấp V, thị trấn V lấy trộm số tiền 161.164.000 đồng, làm hư hỏng 01 két sắt và 01 ổ khóa. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HDĐGTS, ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự-Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: 01 tủ két sắt màu xanh-xám hiệu Hòa Phát, ký hiệu KS50 kích thước (35x40x50) cm trị giá 2.816.000 đồng và 01 ổ khóa bằng kim loại, có sơn màu đỏ hiệu SCHONE GEMANY trị giá 76.000 đồng, tổng tài sản trị giá 2.892.000 đồng. Đối với bị cáo G đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đủ yếu tố cấu

thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Đặng Bảo G thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân nhưng các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ít cho gia đình và xã hội, làm gương cho con cháu noi theo, mà lại có tính tham lam mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động nên cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Về nhân thân của bị cáo N chưa tốt, ngày 15/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), ngày 17/02/2023 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã xóa tiền sự). Về nhân thân của bị cáo G chưa tốt, ngày 12/12/2020 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Giết người (đã xóa án tích), ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích), ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 14 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích), ngày 15/3/2012 bị Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (đã xóa tiền sự). Các bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản, điều này cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật, ý thửa sữa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của các bị cáo thực hiện rất táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án có 02 bị cáo là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt

chẽ, phân công nhiệm vụ cho nhau, vai trò của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau. Bị cáo Nhất là người khởi xướng, rủ rê bị cáo G cùng thực hiện hành vi phạm tội, cũng là người trực tiếp thực hiện xuyên suốt quá trình trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo G đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên mức hình phạt dành cho bị cáo G sẽ cao hơn bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Bảo G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Bảo G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Đặng Bảo G mỗi bị cáo phải có trách nhiệm

bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần T4 số tiền 82.082.000 đồng *(Tám mươi hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng).*

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 cái tủ két sắt màu xanh-xám hiệu Hòa Phát, ký hiệu KS50 kích thước (35x40x50)cm, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 ổ khóa bằng kim loại, có sơn màu đỏ hiệu SCHONE GEMANY (đã bị hư hỏng không thể sử dụng);

+ 01 cái bao (loại bao đựng thức ăn cá), tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép quai ngang màu đen, kiểu nam, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357301/90/244389/5 bị bể màn hình (tình trạng không còn sử dụng được). Có gắn 01 sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401231092051183.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S2 A04 số seri: R92W308M8JK (tình trạng đã qua sử dụng). Có gắn một sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401230292003901 và một sim vật lý Mobifone số in trên sim: 8401220792176650.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Bảo G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

- Bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Bảo G mỗi bị cáo phải nộp 4.104.000 đồng *(Bốn triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu